

Số: 5073 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2019/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Liên ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính tại Tờ trình số 6656/TTrLS: LĐTBOXH-TC ngày 26/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Quyết định số 3642/QĐ-UBND) về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Nguyên tắc, nội dung, điều kiện, đối tượng, mức hỗ trợ và phương thức chi trả

Nguyên tắc, nội dung, điều kiện, đối tượng, mức hỗ trợ và phương thức chi



trả: thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP) về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 126/NQ-CP) sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg) quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg) sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”.

2. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 5 khoản 2 Điều 2 như sau:

“- Hỗ trợ các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại nhà, khách sạn, resort; các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly trước ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực; các trường hợp F0, F1 đang cách ly tại cơ sở được chọn làm nơi cách ly tập trung trên địa bàn (ngoài các cơ sở cách ly tập trung đang giao Sở Y tế, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô quản lý)”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Thời hạn ủy quyền: kể từ ngày ký ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND đến khi hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ đối với từng chính sách theo thời gian quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg”

4. Sửa đổi, bổ sung ý thứ nhất Điều 4 về hồ sơ, trình tự, thủ tục như sau:

“Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và cụ thể hóa trên địa bàn Thành phố như sau:”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 3 Điều 4 như sau:

“a) Người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm có nhu cầu hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động lập danh sách người lao động tham gia đào tạo theo Mẫu số 02a tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg gửi đến cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg. Cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của người sử dụng lao động.

b) Người sử dụng lao động có trụ sở chính hoặc đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tại Hà Nội nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thẩm định, phê duyệt.

Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Người sử dụng lao động lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

b) Người sử dụng lao động gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 5 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 5 Điều 4 như sau:

“a) Người sử dụng lao động lập danh sách, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về danh sách người lao động theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi đang tham gia bảo hiểm xã hội để xác nhận.

Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

b) Người sử dụng lao động gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 19 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 8 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 4 như sau:

“a) Chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022, người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 23 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 11 Điều 1, khoản 1 Điều 2 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội (tại trụ sở chính hoặc các Điểm, Sàn Giao dịch việc làm vệ tinh) trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội”

9. Sửa tên khoản 7 Điều 4 như sau:

“7. Hỗ trợ người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm 7.1 khoản 7 Điều 4 như sau:

“7.1. Đối với trường hợp F0, F1 đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly

a) Đối với trường hợp F0, F1 đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế:

- Cơ sở y tế căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo Mẫu số 08a tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Sở Y tế. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ sở y tế, Sở Y tế thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

+ Rà soát, thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Sở Y tế trả lời đơn vị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Sau khi phê duyệt, Sở Y tế chuyển danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở y tế để chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Trong 05 ngày làm việc, cơ sở y tế có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ theo danh sách đã được Sở Y tế phê duyệt theo Mẫu số 08c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Đối với trường hợp F0, F1 đang điều trị, cách ly tại Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội:

- Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo Mẫu số 08a tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Công an thành phố Hà Nội. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

+ Rà soát, thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Công an thành phố Hà Nội trả lời Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Sau khi phê duyệt, Công an thành phố Hà Nội chuyển danh sách và kinh phí hỗ trợ đã phê duyệt cho Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội để chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Trong 05 ngày làm việc, Bệnh viện Công an thành phố Hà Nội có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ theo danh sách đã được Công an thành phố Hà Nội phê duyệt theo Mẫu số 08c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết

định số 33/2021/QĐ-TTg và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.”

c) Đối với trường hợp F1 đang cách ly tại khu cách ly tập trung do Bộ Tư lệnh Thủ đô là đơn vị thường trực điều hành:

- Đơn vị quản lý, vận hành khu cách ly tập trung do Bộ Tư lệnh Thủ đô là đơn vị thường trực điều hành căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo Mẫu số 08a tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với các trường hợp F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Bộ Tư lệnh Thủ đô. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của đơn vị quản lý, vận hành khu cách ly tập trung, Bộ Tư lệnh Thủ đô thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

+ Rà soát, thẩm định, phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Bộ Tư lệnh Thủ đô trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Sau khi phê duyệt, Bộ Tư lệnh Thủ đô chuyển danh sách và kinh phí hỗ trợ cho đơn vị quản lý, vận hành khu cách ly tập trung để chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Trong 05 ngày làm việc, đơn vị quản lý, vận hành khu cách ly tập trung có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ theo danh sách đã được Bộ Tư lệnh Thủ đô phê duyệt theo Mẫu số 08c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.”

d) Đối với trường hợp F1 đang cách ly tại cơ sở khác được cơ quan có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly tập trung do UBND các quận, huyện, thị xã quản lý, vận hành:

- Cơ quan thường trực khu cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo Mẫu số 08a tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với các trường hợp F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/03/2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

+ Phòng Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Sau khi phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển danh sách và kinh phí hỗ trợ đã phê duyệt cho cơ quan thường trực khu cách ly để chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Trong 05 ngày làm việc, cơ quan thường trực khu cách ly có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ theo danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo Mẫu số 08c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm 7.2 khoản 7 Điều 4 như sau:

“7.2. Đối với các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại các cơ sở (từ ngày 27/4/2021 đến trước ngày Quyết định số 3642/QĐ-UBND có hiệu lực) hoặc kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại nhà, tại khách sạn, resort; các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị tại các cơ sở y tế do Trung ương quản lý từ ngày 27/4/2021 và đã kết thúc điều trị.

- Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật các trường hợp F0, F1 gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 15 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trước ngày 05 và ngày 20 hàng tháng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập danh sách theo Mẫu số 08a tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Mẫu số 08b tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đối với các trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận, giải quyết như sau:

+ Phòng Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ theo danh sách đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo Mẫu số 08c tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg và thực hiện quyết toán kinh phí theo quy định.”

12. Sửa đổi điểm a khoản 9 Điều 4 như sau:

“a) Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 18 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến Sở Du lịch Hà Nội (nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch). Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 4 như sau:

“10. Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế

a) Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết số 33/2021/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

b) Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.

c) Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

d) Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

14. Bổ sung khoản 10a vào sau khoản 10 Điều 4 như sau:

“10a. Đối với người bán hàng rong, quà vật, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 3642/QĐ-UBND và các văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan.”

15. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 11 Điều 4 như sau:

“b) Người sử dụng lao động gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị vay vốn theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm d, điểm e khoản 1, Điều 40 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và khoản 23 Điều 1, khoản 1 Điều 2 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đến phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú đối với hộ kinh doanh, cá nhân để thẩm định, phê duyệt.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị vay vốn chậm nhất đến hết ngày 25/3/2022.”

16. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 3, thứ 4 điểm a khoản 2 Điều 6 như sau:

“- Đối với các đối tượng đã được chi trả hỗ trợ hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ nhưng chưa chi trả hỗ trợ theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố được hưởng phần kinh phí chênh lệch so với mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí hưởng mức chênh lệch đối với các đối tượng nêu trên làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 3642/QĐ-UBND”

17. Bổ sung mục c khoản 2 Điều 6 như sau:

“c) Đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định này và chính sách hỗ trợ theo quy định của địa phương thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.”

18. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 6 khoản 1 Điều 7 như sau:

“- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP, Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg đảm bảo kịp thời, đúng quy định; chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương theo ngành dọc để được hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.”

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Trình tự, thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm 3, điểm 4 Phụ lục 01 của Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 15/8/2021 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Điều 7 Quyết định số 3642/QĐ-UBND và Điều 1 Quyết định này; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXH, KTNS HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- VPUB: PVP P.T.T.Huyền, Đ.Q.Hùng,
Phòng: KGVX, KT, TH, TKBT, KSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX.

6 7126 - 12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Ngọc Anh

CHỦ TỊCH